

Đề bài

*Cảm nhận của anh
(chị) về tác phẩm*

**Chiếc thuyền
ngoài xa**

của

Nguyễn Minh Châu.

Bài làm

Nếu những tác phẩm viết về đề tài chiến tranh Nguyễn Minh Châu đã xây dựng thành công hình tượng người anh hùng và phản ánh chân thực cuộc chiến đấu của nhân dân, thì những tác phẩm viết trong thời kỳ đổi mới Nguyễn Minh Châu lại chú ý thân phận, tính cách nhân vật, vào những phận đời, phận người trong cuộc sống trăm cay nghìn đắng. Ông đã lấy con người làm đối tượng phản ánh thay cho hiện thực đời sống, ông muốn thể hiện một quan niệm văn chương trước hết là câu chuyện của con người, với muôn mặt phức tạp, phong phú với cả chiều sâu. *Chiếc thuyền ngoài xa* nằm trong mạch sáng tác đó. Hiện thực bây giờ không đơn giản là một vết xước rướm máu trên cánh tay trắng đẹp của cô gái thanh niên xung phong kia mà có lẽ, phải là vết xước trong tâm hồn. Ở đó, mỗi cá nhân là một chỉnh thể, một sở hữu của vết xước, bảo toàn và chung cất nó khiến sự nhận thức mãi mãi không đưa ra một hệ số bằng lòng. Tác phẩm *Chiếc thuyền ngoài xa* được tác giả viết vào năm 1983, xuất bản năm 1987. Nhân vật trong tác phẩm là nhiếp ảnh gia Phùng, chánh án Đẩu, người đàn bà thuyền chài mặt rỗ và thằng bé Phác là những nhân vật được tác giả khắc họa khá sắc sảo để lại cho người đọc bao ấn tượng, bao ám ảnh về màu sắc lãng mạn của nghệ thuật và sự thật trần trụi của đời thường.

Câu chuyện bắt đầu từ việc Phùng, phóng viên ảnh, đi săn một tấm hình chụp bình minh trên biển. Tấm hình kia phải là một tác phẩm nghệ thuật, dĩ nhiên, như anh nhận thức, cần tránh lặp lại, nhằm chán và quen thuộc. Phùng rời Hà Nội tới một bờ biển, nơi vẫn lưu dấu cuộc chiến tranh: đó là bãi chiến trường. Cảnh biển buổi sáng có sương mù vào tờ lịch tháng bảy nằm sau cánh thuyền đánh cá thu lưới vào lúc bình minh thì sáng nay anh đã gặp may khi gặp một cánh trời cho, có lẽ suốt cuộc đời cầm máy của anh chưa bao giờ dám mơ tưởng đến: *Trước mắt tôi là một bức tranh bằng mực Tàu của một danh họa thời cổ. Mũi thuyền in một nét mơ hồ lòe nhòe vào bầu trời sương mù trắng như sữa có pha đôi chút màu hồng do ánh mặt trời chiếu vào. Vài bóng người lớn lẫn trẻ con ngồi im phăng phắc như tượng trên chiếc mũi khum khum, đang hướng mặt vào bờ. Tất cả khung cảnh ấy nhìn qua những cái mắt lưới và tấm lưới nằm giữa hai chiếc gọng vó hiện ra dưới một hình thù y hệt cánh cột con dơi...* Toàn bộ khung cảnh từ đường nét đến ánh sáng đều hài hòa về đẹp, *một vẻ đẹp thực sự đơn giản và toàn bích khiến đứng trước nó tôi trở nên bối rối, trong trái tim như có cái gì bóp thắt vào.* Đối diện với bức tranh ấy, nghệ sỹ Phùng cảm thấy vô cùng hạnh phúc, anh mới thấm thía *bản thân trong cái đẹp chính là đạo đức* như ai đó đã phát hiện ra. Và khi đã chạm tới gấu áo của vị thần nghệ thuật, Phùng đã bấm liên tục hết gần một phần tư cuộn phim. Nơi nhà nhiếp ảnh ghi lại khoảnh khắc tuyệt vời của thiên nhiên ấy không phải là lầu Hoàng Hạc, cũng chẳng phải là một chốn Bồng Lai mà chỉ là một bãi biển đầy tàn tích chiến tranh với bao xác xe tăng, xe rà phá mìn của công binh Mỹ thua bỏ

lại. Cái khoảnh khắc ấy đối với anh là vô cùng hạnh phúc, và anh đã ngộ ra một điều – hạnh phúc tràn ngập tâm hồn mình do cái đẹp của ngoại cảnh vừa mang lại. Những cảm xúc nghệ thuật mà Phùng đón nhận trước vẻ đẹp thiên nhiên làm cho ta cảm động. Nó là niềm hạnh phúc, nỗi vui sướng của kẻ luôn sẵn ý thức và trách nhiệm với con đê tinh thần mà mình hằng tâm nuôi dưỡng. Phùng rơi vào trạng thái lên đồng, một trạng thái cần có trước khi sinh thành những cảm xúc sáng tạo. Trong giây phút bối rối ấy, tôi tưởng chính mình vừa khám phá thấy cái chân lý của sự hoàn thiện, cái đạo đức, cái trong ngần, vừa là hạnh phúc.

Một tình huống đầy bi kịch đã xảy ra. Một cảnh đời ngang trái, quá phũ phàng và cũng tàn nhẫn đã diễn ra khi chiếc thuyền đâm thẳng vào bờ, vào ngay trước chỗ nhà nhiếp ảnh đang đứng. Phùng không chỉ nhìn thấy được, chứng kiến được, mà còn tham dự vào những chuyện trở trêu đau lòng. Đúng là sau khoảnh khắc trời cho để Phùng có một bức tranh đẹp thì Phùng cũng rơi vào một khoảnh khắc, một tình huống hiện thực cuộc sống ban cho. Chính từ lúc này, Phùng vấp phải một thách đố khác, có lẽ còn nghiệt ngã hơn sự sáng tạo nghệ thuật – thách đố, lý giải, nhận thức, hiện thực.

Còn đâu nữa màu trắng, màu hồng của bức tranh *toàn bích* khi một người đàn ông và một người đàn bà rời thuyền lội qua một quãng bờ phá đi lên bãi cát. Một tiếng nói chõ như quát cất lên: *Cứ ngồi nguyên đấy, động dậy tao giết cả mày đi bây giờ. Người đàn bà ngoài bốn mươi tuổi, cao lớn, thô kệch, rỗ mặt, mệt mỏi, tái ngắt... Người đàn ông đi sau lưng rộng và cong như một chiếc thuyền; mái tóc tổ quạ, chân chữ bát, lông mày cháy nắng, rũ xuống... Lão đàn ông hai con mắt đầy vẻ độc dữ lúc nào cũng nhìn dán vào tâm lưng áo bạc phếch và rách rưới, nửa thân áo ướt sũng của người đàn bà.*

Những gì đã xảy ra sau đó. Bãi cát, nơi xác chiếc xe rà phá mìn đã trở thành nơi hành tội. *Chẳng nói chẳng rằng lão trút cơn giận như lửa cháy bằng cách dùng chiếc thắt lưng quật tới tấp vào lưng người đàn bà, lão vừa đánh vừa thở hồng hộc, hai hàm răng nghiến ken két. Thật ngạc nhiên khi thấy người đàn bà khốn khổ đó với một vẻ cam chịu đầy nhẫn nhục, không hề kêu một tiếng, không chống trả cũng không tìm cách chạy trốn.*

Cảnh tượng đau lòng đó làm cho người nghệ sỹ nhiếp ảnh kinh ngạc đến mức *trong mấy phút đầu tôi cứ đứng há mồm ra mà nhìn. Thế rồi chẳng biết từ bao giờ, tôi đã vứt chiếc máy ảnh xuống đất chạy nhào tới.* Phùng lao tới nơi người đàn ông đang dùng *chiếc thắt lưng quật tới tấp vào lưng người đàn bà.* Nhưng ngay lúc đó, một bóng đen chạy vụt qua mặt Phùng, đó là thằng bé Phác, con trai của cặp vợ chồng họ. Thằng bé giận dữ *như một viên đạn lao vào đích đã nhắm, lao thẳng vào lão đàn ông.* Đứa bé với sức mạnh ghê gớm của lòng uất ức pha lẫn sự bất bình đã giằng được chiếc thắt lưng, vung chiếc khóa sắt quật vào giữa ngực trần vạm vỡ cháy nắng có những đám lông đen xoắn xoắn của lão đàn ông. Không giằng lại được chiếc thắt

lưng, lão dang thẳng cánh cho thẳng bé hai cát tát tai khiến thẳng bé ngã dú xuống đất. Rồi lão lẳng lặng trở về thuyền. Kết thúc cái cảnh tượng ấy, *bãi cát lại trở về cái vẻ mênh mông và hoang sơ*, chỉ có Phùng, cậu bé và tiếng sóng ngoài khơi, tất cả chìm vào cõi im lặng. Bức ảnh thế sự ấy diễn ra *như trong truyện cổ quái đản*, chiếc thuyền vô đã biến mất, chắc đã làm cho cách nghĩ, tầm nhìn và cảm quan nghệ thuật của nghệ sỹ Phùng thay đổi. Bức ảnh trần trụi ấy đã được Nguyễn Minh Châu khắc họa, đã được nhà nhiếp ảnh Phùng mục kích và bấm máy thật giàu ý nghĩa. Nghệ thuật hướng về cái đẹp, nhưng không thể là sự lừa dối. Lãng mạn hóa cuộc đời, bôi hồng tô son hiện thực là vô nghĩa khi cuộc đời còn nhiều mồ hôi và nước mắt. Những gì Phùng chứng kiến chính là hiện thực, có điều anh không thể nào lý giải được. Người đàn bà nhẫn nhục chịu đựng sự hành hạ của người chồng. Người chồng đánh đập vợ tàn nhẫn như một thói quen, vô cảm với bản năng. Những đứa con bất lực nhìn cảnh bạo lực diễn ra ở chính cha mẹ chúng. Tất cả đều im lặng, triền miên ở ngay nơi chiến tranh vừa đi qua. Tất cả đều diễn ra đằng sau cái vẻ đẹp đơn giản và toàn bích của thiên nhiên. Một hiện thực quái đản xâm lấn ngay sau phút giây hạnh phúc của người nghệ sỹ. Một nỗi đau và kìm nén nỗi đau, một bình yên phá hoại bình yên, một dư chấn và một khoảng lặng cứ đan cài nhau giữa muôn trùng tiếng sóng biển. Và rồi, cũng như trong câu chuyện cổ quái đản, tất cả đều biến mất, tất cả cứ lặp lại...

Lần thứ hai chứng kiến, Phùng trở thành người hùng, anh quật ngã người đàn ông vũ phu bằng cú đánh của người không cho phép hấn đánh một người đàn bà, cho dù đó là vợ và tự nguyện rúc vào xó bãi xe tăng kín đáo cho hấn đánh. Phùng nhân danh một người lính – những người đã đổ máu để giành lại bình yên cho đồng bào mình chẳng? Hay anh còn một động cơ đạo đức người nghệ sỹ – người biết thương thức và giữ gìn cái đẹp toàn thiện chứ không phải là tàn ác, tha hóa.

Với Phùng, có thể coi đây là một chuyến đi đầy ý nghĩa: chiếc thuyền nghệ thuật thì ở xa, ẩn hiện trong sương mù, còn sự thật cuộc đời thì lại trần trụi, ở rất gần ngay trước mắt. Qua đó, ta càng thấy rõ chân lý cuộc đời có lúc, có nơi không phải là chân lý nghệ thuật. Nguyễn Minh Châu qua chiếc thuyền ngoài xa đã nêu lên bài học về cái nhìn đa diện, cái nhìn khám phá trong sáng tạo nghệ thuật đối với nhà nghệ sỹ chân chính giàu bản lĩnh.

Sau nhiều lần chứng kiến cảnh người đàn ông hành hạ người phụ nữ, Phùng đã nhờ Đầu, người bạn đồng ngũ nay là chánh án tòa án huyện phụ trách địa bàn, can thiệp vào trường hợp gia đình thuyền chài này. Những cú đánh của Phùng chỉ là phản ứng nhất thời, anh cần tiếng nói công lý của quan tòa. Nhưng rút cuộc, cả Phùng và Đầu chỉ là những đứa trẻ, đi hết bất ngờ rồi phần nộ trước việc người đàn bà chấp tay vái lia lịa cầu xin vị quan tòa kia đừng bắt mình bỏ chồng, có trách tội, có bắt giam, có phạt tù thì chị ta cũng chấp nhận, rồi im lặng trước lời thú tội, kẻ lẽ của người đàn bà: *Đấy*

là chị nói thành thực, chị cảm ơn các chú. Các chú có lòng tốt nhưng các chú đâu có phải là người làm ăn... cho nên các chú đâu có hiểu được cái việc của người làm ăn lam lũ, khó nhọc. Hóa ra, người đàn bà xấu xí và tội nghiệp này là một hiện thực *bất khả tri*. Bà nhẫn nhục chịu đựng sự hành hạ của chồng như chức phận mà mình có được, thỏa nguyện chức phận đó. Trong thâm tâm bà, những nỗi đau đớn mà mình gánh chịu xứng đáng như thế vì một lý lẽ rất đơn giản là bà đẻ nhiều quá. Điều đó đồng nghĩa với cái đói, cái nghèo bám riết lấy gia đình này. Nhưng thực tế đẻ nhiều đó không phải lỗi thuộc về người phụ nữ mà chính là thiên chức tạo hóa đã ban tặng cho họ. Lời thú tội của người đàn bà đây về ngâm ngùi, chân thực mà tê tái, có những câu hỏi không dễ trả lời, có những mâu thuẫn khó giải quyết: yêu thương và sống qua muôn vạn khó khăn, cơ cực, đôi khi người ta phải chấp nhận sự tàn nhẫn, tha hóa, phi đạo đức. Sự nhẫn nhục, đức hy sinh của người phụ nữ kia thật bao la. Chị ta cam chịu khi bị chồng đánh. Chị cũng hết sức tế nhị khi xin chồng đừng đánh mình trước mặt con. Chị ta sợ đứa con trai tên Phác làm điều gì dại dột với bố nó nên phải gửi nó lên rừng ở với ông ngoại. Chỉ qua những lời giải bày chân thật đó, ta mới hiểu được nỗi khổ, sự cam chịu nhẫn nhục, đức hy sinh thầm lặng, tình thương con mệnh mông của người đàn bà làng chài đáng thương: ta mới thấu hiểu được cái căn nguyên sâu xa của tệ nạn bạo hành trong các gia đình nghèo cực. Người chồng ấy vốn dĩ hiền lành, nghĩa hiệp. Sự khốn cùng, mong manh trong cuộc sống chài lưới đã biến ông ta thành người vũ phu. Có phải là một Chí Phèo, một quỷ dữ bước ra từ cái làng chài heo lánh kia không? Hành động vũ phu hay là sự bết tắc, hay là sự giải thoát của những con người tội nghiệp: *bất kể lúc nào thấy khổ quá là lão xách tôi ra đánh, cũng như đàn ông thuyền khác uống rượu*. Một sự so sánh đây bất ngờ nhưng cũng giản dị, một sự so sánh rất đời thường việc ông ta đánh vợ cũng như những người đàn ông khác uống rượu mà thôi.

Chính vì thế mà cả Phùng và Đẩu đã thốt lên *không thể nào hiểu được*. Cũng đúng thôi, họ không thể nào hiểu nổi hai con người nhỏ bé kia lại chấp nhận sống và yêu thương nhau theo kiểu lạ lùng như thế. Dù rằng lời kể của người đàn bà đã phần nào giúp họ nhận ra những ẩn ức thâm sâu nhưng họ vẫn dừng lại trên bờ vực của sự nhận thức hiện thực.

Phải chăng tình huống mà Phùng không lường trước trong chuyến đi này là tình huống dựng nên của nhà văn Nguyễn Minh Châu? Ông đã đặt nhân vật và độc giả của mình vào một tình huống phải nhận thức. Nhưng nhân vật đã không lí giải được hiện thực, tiếng nói của quan tòa cũng trở nên lạc lõng. Họ chấp nhận nó bằng những thỏa thuận bên ngoài. Cơn bão biển khơi lại nổi lên, biển động, gia đình thuyền chài này rất có thể lại phải nhin đói.

Phùng đã có một tấm hình để đời, được treo ở nhiều nơi nhất là trong gia đình sành nghệ thuật. Nhưng ám ảnh về cảnh tượng đằng sau bức tranh thì không thể xóa mờ. Đằng sau vẻ đẹp vĩnh hằng kia là nỗi đau vĩnh viễn.

Nghệ thuật che giấu, khóa lấp cái tha hóa, phi đạo đức? Hay nghệ thuật bất khả tri trước hiện thực? Cũng như chiếc thuyền ngoài xa, nghệ thuật chỉ nắm bắt được cái bóng của nó, cái bóng của hiện thực. Về ngoài của nghệ thuật đôi khi như làn sương làm mờ hóa khả năng tri nhận ở chúng ta. Cả Phùng và Đẩu không đủ sức lý giải, chấm dứt bi kịch của gia đình thuyền chài kia. Họ chưa đủ ánh sáng để xua đi vùng tối trong tâm hồn những con người bé nhỏ, khổ đau. Trước vẻ đẹp của thiên nhiên Phùng hoàn toàn thấu nhận. Nhưng trước số phận của người đàn bà, Phùng là người ngoài cuộc. Mâu thuẫn đó dường như đeo đẳng suốt hành trình sáng tạo của nghệ thuật.

Truyện *Chiếc thuyền ngoài xa* có nhiều tình huống bất ngờ hấp dẫn, giàu chất điện ảnh do có sự gia tăng kiểu chi tiết – hình ảnh. Mỗi một tình huống xuất hiện, tính kịch của câu chuyện lại được nâng cao, được khắc sâu. Trường đoạn Phùng chứng kiến người chồng hành hung vợ là trường đoạn được kể bằng hình ảnh. Nó được diễn ra dưới góc quay toàn cảnh và kéo dài. Kịch tính đến nghẹt thở, bất ngờ đến choáng váng. Yếu tố động của chi tiết được bao bọc trong sự yên tĩnh của cảnh, cảm giác máy quay không di chuyển. Lời thoại rút giảm tối đa, những hình ảnh khô khốc và bạo liệt cứ tiếp nối. Tiếng nghiền răng ken két của người đàn ông vũ phu, tiếng thất lung quát tới tấp vào người đàn bà ngưng đọng giữa tiếng sóng biển. Thứ âm thanh dẫn dắt cảm xúc người đọc – người xem vào những mao mạch trí nhớ khác nhau, hoặc rất buốt hoặc tê cóng hoặc câm nín. Kết thúc trường đoạn cảnh vật trở nên bình lặng, yên ả như chưa hề có sắc thái bạo lực khốc liệt. Một sự trả về hờ hững của tự nhiên. Chiếc thuyền ngoài xa hay là sự bất khả tri, là một hiện thực khác chìm khuất sau những điều chúng ta có thể kiểm soát và chứng kiến được? Chiếc thuyền ngoài xa mãi mãi là một khát vọng tìm kiếm, với tới để níu giữ, để nhìn lại. Khi chiếc thuyền vẫn còn ở ngoài xa, những định giá và huyền tưởng về nó vẫn chỉ nằm trong lớp sương mờ ảo mà thôi.

Phan Huy Dũng